

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Kinh tế dịch vụ thành phố
Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 07/9/2009 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Vũng Tàu đến năm 2015, có tính đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 20/02/2009 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đến 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 6232/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt đề cương quy hoạch phát triển kinh tế dịch vụ thành phố Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 230/TTr-KT ngày 16/9/2011 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế dịch vụ thành phố Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển Kinh tế dịch vụ thành phố Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 do phòng Kinh tế thành phố Vũng Tàu làm chủ đầu tư và đơn vị tư vấn Phân viện Nghiên cứu Thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện gồm các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu phát triển kinh tế dịch vụ thành phố Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025:

Ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch, thương mại, đào tạo và y tế. Phấn đấu vốn đầu tư tăng 28%/năm, doanh thu các ngành dịch vụ tăng 32%/năm. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, các sản phẩm du lịch, doanh thu du lịch tăng 33%/năm.

Phát triển dịch vụ thương mại theo hướng hiện đại hóa hệ thống bán lẻ, đầu tư xây dựng hệ thống các cơ sở hạ tầng thương mại tại các đô thị mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và súc mua ngày càng tăng của nhân dân. Doanh thu thương mại tăng bình quân 33%/năm.

Dịch vụ đào tạo phải từng bước phát triển, đào tạo nghề chất lượng cao, tập trung đào tạo công nhân lành nghề trên một số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Cần chú ý đào tạo lao động có nghiệp vụ kỹ thuật cao cho dịch vụ du lịch và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp dầu khí.

2. Định hướng phát triển một số ngành dịch vụ chủ yếu:

2.1 Dịch vụ Du lịch

Phấn đấu đưa thành phố Vũng Tàu trở thành trung tâm du lịch hiện đại, văn minh với các loại sản phẩm du lịch biển đảo - thể thao - giải trí - nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo (MICE) đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và tạo sản phẩm du lịch chuyên đề, các loại hình và sản phẩm du lịch; thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh lân cận, vừa để tranh thủ nguồn vốn đầu tư, vừa thu hút du khách. Đặc biệt, cần chú trọng việc đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ trong hoạt động du lịch.

2.2 Dịch vụ phân phối

Từ nay đến 2020 hoàn thành việc đầu tư xây dựng 01 trung tâm thương mại tương xứng với vị thế của thành phố, có quy mô hạng I với diện tích kinh doanh từ 50.000m² trở lên; phát triển các siêu thị, cửa hàng tiện lợi tại các khu dân cư tập trung, đồng thời cải tạo và nâng cấp các cơ sở thương mại truyền thống (hệ thống chợ, cửa hàng tạp hoá...).

Gắn đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại với phát triển nhiều loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, thiết lập các kênh phân phối làm cho quá trình lưu thông hàng hóa diễn ra thông suốt, thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của dân cư ... Phát triển các trung tâm logistics tại những nơi sản xuất hàng hoá tập trung, các khu công nghiệp, bến cảng ...

2.3 Dịch vụ vận tải

Hệ thống cảng cần được xây dựng đồng bộ với xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật để cung cấp các dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ lưu kho, dịch vụ sửa chữa tàu thuyền,... đồng thời nâng cấp các bến tàu, bến xe theo quy hoạch, từng bước đầu tư chỉnh trang hệ thống đường nội ô thành phố.

Ngoài việc phát triển vận chuyển hành khách, vận tải hàng hoá cần quan tâm phát triển các dịch vụ khác, đặc biệt là dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận tải, dịch vụ cho thuê phương tiện kèm người điều khiển và các dịch vụ hỗ trợ khác. Riêng đối với vận tải đường biển, thành phố cần chú trọng đến phát triển dịch vụ tàu kéo và lai dắt tàu biển;

Tập trung phát triển mạnh các dịch vụ hỗ trợ vận tải như dịch vụ bốc xếp hàng hóa, dịch vụ thuê kho; Cần có chính sách ưu tiên về đất đai để khuyến khích thương nhân thành lập các trung tâm logistic; Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đây là những dịch vụ quan trọng để khai thác lợi thế về phát triển cảng biển và cảng đường thủy nội địa của thành phố.

Chú trọng phát triển hoạt động xuất khẩu dịch vụ vận tải trên địa bàn thành phố. Trong đó, trước hết tập trung xuất khẩu dịch vụ vận tải theo phương thức cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn. Tiếp theo, từng bước phát triển xuất khẩu dịch vụ vận tải theo các phương thức khác, đặc biệt là đối với phương thức vận tải biển như thiết lập đại lý vận tải biển tại các nước, cho thuê tàu biển kèm thủy thủ, xuất khẩu thủy thủ, cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu thuyền của nước ngoài ...

2.4 Dịch vụ hậu cần thuỷ sản

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cảng cá Cát Lờ, Bến Định, chợ đầu mối thuỷ sản Cát Lờ; đổi mới công nghệ bảo quản sau thu hoạch, nâng cao chất lượng nguyên liệu phục vụ cho chế biến xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Đầu tư hợp lý việc sản xuất thức ăn công nghiệp với chất lượng cao đủ cung ứng cho nhu cầu nuôi trồng của thành phố.

Khuyến khích đầu tư đội tàu dịch vụ ngoài khơi để cung cấp ngũ lƣời cụ, nhiên liệu, nhu yếu phẩm, nước ngọt và thu mua hải sản trên biển, tổ chức bảo quản, vận chuyển sản phẩm hải sản nhằm tăng số ngày khai thác, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả trong khai thác biển.

2.5 Định hướng phát triển dịch vụ đào tạo

Đầu tư nâng cấp các cơ sở đào tạo hiện có theo hướng tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và thực hành, thực tập. Thu hút người có trình độ cao bổ sung cho đội ngũ cán bộ giảng dạy, quản lý theo yêu cầu.

Thực hiện chủ trương liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; căn cứ nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để quyết định chỉ tiêu và ngành nghề đào tạo.

Phát triển mạnh hình thức đào tạo liên doanh, liên kết với những trung tâm đào tạo, các trường đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới nhằm xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao.

2.6 Dịch vụ dầu khí

Khuyến khích các nhà đầu tư trong nước, các doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư phát triển dịch vụ dầu khí trong đó cần chú trọng đầu tư mở rộng hoạt động dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí như: dịch vụ khảo sát địa vật lý, dịch vụ khoan, khai thác dầu khí, các hoạt động dịch vụ như: xuất nhập khẩu và cung cấp các loại vật tư và thiết bị dầu khí; cơ khí dầu khí, cung ứng tàu chuyên dụng, kho nồi, bảo hành bảo dưỡng, dịch vụ cảng dầu khí, tài chính dầu khí... xuất nhập khẩu và kinh doanh dầu thô và các sản phẩm dầu; vận chuyển, dự trữ, cung cấp và phân phối các sản phẩm dầu khí, khí khô, khí hóa lỏng (LPG)...

2.7 Phát triển dịch vụ Bưu chính viễn thông.

Tích cực đầu tư, đổi mới thiết bị, nâng cao tốc độ đường truyền, đảm bảo truyền tải thông tin đạt yêu cầu: nhanh chóng, chính xác, bí mật, kịp thời, chất lượng đạt chuẩn quốc tế.

Mở rộng và phát triển các sản phẩm viễn thông có giá trị gia tăng cao...hệ thống cáp truyền hình, mạng internet và nối mạng quốc tế...nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ thông tin ngày càng cao trên địa bàn.

Thường xuyên mở các lớp đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động hiện có, đồng thời thu hút lao động trẻ được đào tạo chính quy, có kiến thức chuyên ngành cao đủ trình độ, khả năng nghiệp vụ phục vụ khách hàng chất lượng cao;

2.8 Định hướng phát triển dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe.

Tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cấp các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn; đồng thời khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực y tế để tăng năng lực phục vụ người bệnh và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, đổi mới trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn thành phố.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động ngăn ngừa dịch bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ bình quân, xây dựng môi trường sống an toàn trong sạch, phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho nhân dân thành phố.

Khuyến khích đầu tư các dự án xây dựng bệnh viện kỹ thuật cao dưới hình thức đầu tư trong nước hoặc liên doanh, đầu tư nước ngoài đảm bảo đạt tiêu chuẩn quốc tế; vừa đảm bảo yêu cầu chữa bệnh vừa thu hút loại khách du lịch chữa bệnh.

2.9 Định hướng phát triển dịch vụ tài chính-ngân hàng.

Khuyến khích việc thành lập các hợp tác xã tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân tại các chợ, các tụ điểm thương mại để giải quyết vốn kinh doanh cho các hộ buôn bán nhỏ nhằm xoá tín dụng đen và giải quyết việc làm, góp phần từng bước xoá nghèo cho tiểu thương.

Trong công nghiệp chú trọng vốn vay trung hạn và dài hạn đầu tư cho các xí nghiệp chế biến nhằm đổi mới trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo ra những mặt hàng mới có thị trường tiêu thụ và thu hồi vốn nhanh. Đồng thời, chú trọng đến các hộ tiểu thủ công nghiệp để hỗ trợ vốn tín dụng ngắn hạn hoặc trung hạn.

Trang bị và nâng cấp kỹ thuật hiện đại cho ngành tài chính - ngân hàng đủ năng lực đạt tiêu chuẩn so với các nước trong khu vực.

3. Quy hoạch phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu trên địa bàn thành phố Vũng Tàu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

3.1 Bố trí quy hoạch theo không gian lãnh thổ.

Khu vực nội đô, dự kiến bố trí quy hoạch phát triển các loại dịch vụ: Thương mại, tài chính ngân hàng, dịch vụ y tế, dịch vụ đào tạo, giao thông vận tải, bảo vệ môi trường...

Khu vực bờ biển Tây thành phố từ Bến Đinh đến cảng Cát Lở bố trí hệ thống cảng biển, bến tàu với các dịch vụ hàng hải, môi trường.

Khu vực bờ biển Tây Nam và phía Đông kéo dài từ phường 11 đến bãi Trước bố trí các công trình dịch vụ du lịch.

Khu vực Gò Găng phát triển dịch vụ hậu cần thuỷ sản.

Khu vực Long Sơn: Tập trung phát triển dịch vụ hỗ trợ công nghiệp dầu khí.

Hệ thống cảng tại Vũng Tàu sẽ tiếp tục phát triển trong giai đoạn tiếp theo, cùng với sự phát triển của khu công nghiệp Long Sơn và các hoạt động thương mại hàng hải quốc tế mà đô thị Vũng Tàu là một đầu mối quan trọng của vùng.

3.2 Quy hoạch phát triển các ngành dịch vụ theo khu vực hành chính.

3.2.1 Khu Trung tâm thành phố.

a. Khu trung tâm thành phố (Nam sân bay).

Tại khu vực này cần tập trung đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ: Dịch vụ du lịch; Dịch vụ thương mại; Dịch vụ tài chính, ngân hàng; Dịch vụ môi trường; Dịch vụ thể thao...

b. Khu vực Chí Linh- Phước Thắng (Bắc sân bay).

Các dịch vụ cần phát triển các dịch vụ: thể thao, dịch vụ cảng, dịch vụ công nghiệp dầu khí, tài chính, viễn thông.

c. Khu vực Phước Cơ - Bắc Phước Thắng: Tại khu vực này cần có chính sách khuyến khích phát triển mô hình du lịch sinh thái rừng ngập mặn và dịch vụ thuỷ sản...

3.2.2 Khu vực đảo Long Sơn- Gò Găng

a. Đảo Gò Găng.

Gò Găng là đảo nhỏ hiện là thôn 9 thuộc xã Long Sơn. Dự kiến trong tương lai Gò Găng sẽ trở thành một phường của thành phố với quy mô dân số từ 10.000-15.000 người. Tại Gò Găng sẽ bố trí địa điểm để di dời sân bay từ trung tâm thành phố sang để phục vụ cho dịch vụ dầu khí và quốc phòng. Trong tương lai sân bay Gò Găng có khả năng mở các tuyến bay trong nước phục vụ khách đi lại, tham quan du lịch.

Hướng phát triển trong tầm nhìn dài hạn Gò Găng sẽ trở thành khu đô thị và dịch vụ tổng hợp; xây dựng các công trình thấp tầng và bảo vệ vùng sinh thái ngập mặn phía nam đảo.

b. Khu vực Long Sơn.

Trong tương lai Long Sơn sẽ trở thành một khu đô thị quan trọng của thành phố Vũng Tàu, dựa trên tiềm năng đất đai và khả năng phát triển cảng biển

tái phía Nam- Tây Nam đảo. Vị trí của đảo Long Sơn có ưu thế thuận lợi hơn so với các khu công nghiệp nằm trong khu vực thành phố Vũng Tàu vì gần đường QL51 và khu công nghiệp Phú Mỹ- cảng Cái Mép.

Tại Long Sơn sẽ xây dựng Nhà máy lọc dầu và phát triển ngành công nghiệp hoá dầu. Phía Tây Nam đảo sẽ xây dựng cảng dịch vụ và nhà máy đóng tàu (Hàn Quốc). Như vậy trên đảo Long Sơn các dịch vụ chính được quy hoạch phát triển là: dịch vụ phát triển công nghiệp dầu khí, dịch vụ cảng, dịch vụ tài chính và dịch vụ môi trường.

4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch.

4.1 Các chủ trương và giải pháp huy động vốn đầu tư.

a. Cản tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước

Ưu tiên phát triển các công trình trọng điểm, kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển hàng năm từ nguồn ngân sách cần được xây dựng trên cơ sở phù hợp với các ngành dịch vụ cần ưu tiên phát triển của thành phố theo hướng tăng phân bổ ngân sách cho các ngành có mức độ ưu tiên phát triển cao;

Những dự án đầu tư vào kết cấu hạ tầng cho một số ngành dịch vụ chủ chốt có quy mô lớn nhằm tạo ra động lực phát triển cho ngành dịch vụ và có ảnh hưởng lớn đến phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, thành phố cần cần lập dự án xin hỗ trợ đầu tư từ ngân sách tỉnh và trung ương (ngoài chi tiêu ngân sách được phân bổ hàng năm) hoặc phân bổ từ nguồn vốn vay của Chính phủ.

Có chính sách hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp thuộc các ngành dịch vụ cần ưu tiên phát triển thông qua các chính sách hỗ trợ đèn bù, giải phóng mặt bằng, giá thuê đất, cung cấp cơ sở hạ tầng với chi phí thấp và hỗ trợ tìm kiếm các nguồn viện trợ từ các tổ chức quốc tế vào hoạt động đào tạo, huấn luyện, cung cấp thông tin, trợ giúp kỹ thuật, cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

b. Giải pháp huy động vốn đầu tư

Thành phố Vũng Tàu là một trong những địa phương có mức GDP bình quân đầu người thuộc hạng cao của cả nước, nhiều doanh nghiệp có khả năng tích lũy cao để bổ sung vào vốn tự có. Đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp dịch vụ có thể tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài Ngân sách vào đầu tư phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn trong thời kỳ đến 2020. Thành phố cần tạo điều kiện tốt hơn cho các doanh nghiệp huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài xã hội cho nhu cầu đầu tư phát triển dịch vụ bằng những chính sách và giải pháp đem lại hiệu quả cao. Các giải pháp nhằm tăng khả năng huy động vốn xã hội của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, như sau:

Tổ chức liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp dịch vụ với các đối tác khác.

Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng; Thành phố cần tạo cơ chế khuyến khích phát triển và đa dạng hóa các loại hình cung cấp tín dụng trên địa bàn, đặc biệt chú trọng phát triển các cơ sở tín dụng theo hiệp hội hành nghề.

Vốn do doanh nghiệp trực tiếp huy động dưới hình thức phát hành cổ phiếu, trái phiếu.

c. *Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành dịch vụ*

Để thu hút được nguồn vốn đầu tư FDI vào các ngành dịch vụ thành phố cần:

Lập các dự án, phát hành danh mục, quy mô các dự án kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài trên cơ sở các cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ, đánh giá năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, mức độ ảnh hưởng của các dự án FDI đến việc thực hiện các mục tiêu xã hội... Trước mắt thành phố cần tập trung thu hút FDI vào lĩnh vực vận tải, dịch vụ cảng biển, dịch vụ giáo dục đại học, dịch vụ nghề cá... tiếp tục tạo điều kiện và đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tốc độ thực hiện các dự án dịch vụ du lịch, dịch vụ dầu khí. Về lâu dài có thể mở rộng dần lĩnh vực, quy mô các dự án thu hút FDI.

Trước mắt, thành phố có thể vận dụng triệt để chính sách khuyến khích đầu tư của Nhà nước như: chính sách cho thuê đất, chính sách thuế, ưu đãi tín dụng để thu hút mạnh hơn nữa nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Về lâu dài, khi môi trường cho các nhà đầu tư nước ngoài được cải thiện, cần có những điều chỉnh giảm dần các chính sách ưu đãi.

Sử dụng Internet để quảng bá thông tin về cải cách mở cửa, sự thông thoáng cũng như các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh và để tìm hiểu về các nhà đầu tư tiềm năng cũng như thực hiện công tác trao đổi, giao dịch tiền văn bản

Cần vận dụng chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định tại nghị định 108/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4.2 Các giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

Thành phố cần có chính sách ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các trường dạy nghề đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm và đổi mới trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện tốt việc đào tạo theo địa chỉ, gắn nhà trường với doanh nghiệp, giữa cơ sở đào tạo với người sử dụng lao động; đào tạo theo nhu cầu sử dụng. Khuyến khích, ưu đãi các nhà đầu tư trong và ngoài nước mở các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học có chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

Tăng cường đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho tất cả các ngành dịch vụ, kể cả các ngành dịch vụ truyền thống và những ngành dịch vụ mới. Trong đó, những ngành dịch vụ cơ sở hạ tầng chủ chốt trong nền kinh tế và gắn với định hướng phát triển các trung tâm dịch vụ lớn của thành phố được ưu tiên tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, bao gồm dịch vụ du lịch, dịch vụ cảng, dịch vụ hàng hải, dịch vụ viễn thông, dịch vụ đào tạo, dịch vụ tài chính, tiếp đến là các dịch vụ phân phối, dịch vụ y tế...

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo phù hợp với các đối tượng lao động, điều kiện nghề nghiệp,... Những hình thức đào tạo cần được chú trọng trong thời

kỳ quy hoạch là đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, đào tạo thông qua các dự án tài trợ của nước ngoài, các tổ chức quốc tế, đào tạo từ xa,...

Có kế hoạch đào tạo đội ngũ quản lý có trình độ cao trong nước và nước ngoài, trên cơ sở lựa chọn những lao động đã qua thực tế ở cơ sở. Đồng thời có chương trình giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông để học sinh có thể tiếp cận với đào tạo nghề ngay từ những năm cuối của bậc trung học.

Cần vận dụng chính sách ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc hỗ trợ nhà ở, phụ cấp sinh hoạt, thường đền tài nghiên cứu,... để người lao động có điều kiện ổn định cuộc sống và yên tâm làm việc.

Điều 2. Triển khai tổ chức thực hiện:

1. Giao phòng Kinh tế Thành phố tổ chức thực hiện công bố quy hoạch. Căn cứ quy hoạch được duyệt, các phòng, ban liên quan và UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố.

2. Phòng Kinh tế Thành phố, các phòng, ban liên quan và UBND các phường, xã phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước đầu tư ngoài hàng rào các khu du lịch, vui chơi giải trí, tạo điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế dịch vụ thành phố đến năm 2020.

4. Nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế dịch vụ thành phố lấy từ nguồn vốn ngân sách và của doanh nghiệp đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng HDND và UBND Thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Noi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh BR-VT;;
- Các sở : KH-ĐT, XD, CT, TC;
- TTr.Thành ủy; HDND & UBND TP;
- Phân viện NCTM tại TPHCM;
- Phòng Kinh tế TPVT
- Lưu VT-TH.



Phan Hòa Bình